

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về

- Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
- Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4 – 1975 đến nay; ý nghĩa lịch sử, những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

II. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰCH CHỌN					Tổng
STT	Chủ đề/Nội dung	Năng lực lịch sử			
		Tìm hiểu lịch sử	Nhận thức và tư duy lịch sử	Vận dụng kiến thức kỹ năng	
Cấp độ tư duy					
		Biết	Hiểu	VD	
1	Bài 6: Cách mạng tháng Tám năm 1945	2	1	1	4
2	Bài 7. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	3	2	1	6
3	Bài 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)	4	3	1	8
4	Bài 9. Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc.....	3	2	1	6
	Tổng số câu phần I	12	8	4	24
PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI					
1	Bài 6: Cách mạng tháng Tám năm 1945	1 (a)	1 (b)	1 (c-d)	
2	Bài 7. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)	2 (a)	2 (b)	2 (c-d)	
3	Bài 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)	3 (a)	3 (b)	3 (c-d)	
4	Bài 9. Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc.....	4 (a)	4 (b)	4 (c-d)	
	Tổng số câu phần II	1,2,3,4 (a)	1,2,3,4 (b)	1,2,3,4 (c-d)	4
	Tổng %	40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

* Mức độ nhận biết:

Câu 1 (NB). Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước là

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Nam. B. Bắc Giang, Hải Hưng, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
C. Bắc Cạn, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 2 (NB). Cơ quan nào sau đây ban bố “Quân lệnh số 1”, chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước?

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
C. Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp. D. Ủy ban lâm thời khu Giải phóng.

Câu 3 (NB). Văn kiện nào sau đây tuyên bố thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Quân lệnh số 1.
B. Tuyên ngôn Độc lập.
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
D. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 4 (NB). Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. B. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.
C. Sài Gòn giành chính quyền. D. Cách mạng tháng Tám thành công.

Câu 5. (NB). Điều kiện khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu là

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh. B. Liên Xô tuyên chiến với Nhật.
C. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản. D. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.

Câu 6.(NB) Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
B. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 7.(NB) Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
B. Truyền thống yêu nước của toàn dân tộc được phát huy.
C. Quá trình chuẩn bị toàn diện của Đảng Cộng sản Đông Dương.
D. Đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 8.(NB): Nội dung nào **không** phải là thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành. B. Phong trào giải phóng dân tộc đang phát triển.
C. Sự lãnh đạo và giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản. D. Nhân dân tin tưởng và gắn bó với chế độ mới.

Câu 9.(NB): Nội dung nào là yếu tố chủ quan thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành. B. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao.
C. Phong trào hòa bình dân chủ phát triển. D. Nhân dân tin tưởng và gắn bó với chế độ mới.

Câu 10.(NB). Sự kiện trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ở nước ta bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

- A. Hiệp định sơ bộ hết hiệu lực thi hành. B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.
C. Nhân dân ta tự phát nổi dậy đánh Pháp. D. Hội nghị Phông-ten no-blo thất bại.

Câu 11.(NB) . Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ 1954 là

- A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. B. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ.
C. đưa quân đội Mĩ vào miền Nam. D. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta.

Câu 12.(NB). Bối cảnh lịch sử nào sau đây ở trong nước là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.
B. Miền Bắc giải phóng, tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ cách mạng cả nước.

- C. Miền Nam dưới ách thống trị của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh ở Á, Phi và Mỹ La-tinh.

Câu 13.(NB). Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. tiến hành hoàn thành cải cách ruộng đất.
- B. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 14.(NB). Đặc điểm nổi bật của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. miền Nam trở thành thuộc địa của Mỹ.
- B. miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế.
- C. đất nước tạm thời bị chia cắt thành 2 miền.
- D. Mỹ thiết lập chính quyền tay sai ở miền Nam.

Câu 15.(NB). Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc.
- C. tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.
- D. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.

Câu 16.(NB). Một trong những bối cảnh thế giới tác động đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là

- A. Liên Xô và Trung Quốc là cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới.
- B. phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, Mỹ La-tinh rơi vào thoái trào.
- C. xu thế toàn cầu hoá tác động mạnh mẽ đến các quốc gia trên thế giới.
- D. Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông - Tây diễn ra căng thẳng, quyết

Câu 17.(NB). Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam vì

- A. chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- B. dẫn đến sự ra đời Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- D. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.

Câu 18.(NB). “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1973?

- A. chiến tranh đặc biệt.
- B. chiến tranh Cục bộ.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 19.(NB). Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?

- A. Chiến thắng Bình Giã.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 20.(NB). Từ năm 1961 -1965, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược

- A. “Chiến tranh một phía”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Chiến tranh cục bộ”.
- D. “Việt Nam hoá chiến tranh”.

* **Mức độ thông hiểu:**

Câu 1(TH). Cách mạng tháng Tám thắng lợi, trên thực tế nhân dân ta giành được chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. phát xít Nhật và thực dân Pháp.
- D. thực dân Pháp và tay sai.

Câu 2 (TH). Ý nghĩa quốc tế nổi bật của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng.
- C. chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. ảnh hưởng trực tiếp và to lớn đến hai dân tộc Campuchia và Lào.

Câu 3(TH). Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo.

B. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, đoàn kết.

C. Nhờ có sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Có quá trình chuẩn bị trong suốt 15 năm, trải qua hai lần tập dượt.

Câu 4 (TH). Lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước được ban bố trong hoàn cảnh

A. Nhật sắp đầu hàng quân Đồng minh.

B. Nhật đã đầu hàng quân Đồng minh.

C. Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương.

D. Đồng minh đã vào giải giáp quân Nhật.

Câu 5 (TH). Lực lượng đông đảo nhất, giữ vai trò quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. lực lượng chính trị. B. lực lượng vũ trang.

C. lực lượng quân sự. D. lực lượng tự vệ.

Câu 6.(TH) Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.

C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 7.(TH) Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.

B. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.

C. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi.

D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu

Câu 8 (TH). Làm thất bại một bước kế hoạch “ đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp là ý nghĩa của chiến thắng quân sự nào sau đây?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

B. Cuộc chiến đấu ở các đô thị 1946 - 1947.

C. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 9(TH). Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 – 1954) hoàn toàn thất bại sau

A. cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947

Câu 10(TH). Năm 1950, Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định mở chiến dịch Biên giới **không** nhằm mục đích nào sau đây?

A. buộc Pháp ký Hiệp định kết thúc chiến tranh.

B. tiêu hao một phần sinh lực quân Pháp.

C. khai thông biên giới Việt – Trung.

D. giành thế chủ động trên chiến trường chính.

Câu 11(TH). Sự kiện nào đánh dấu Pháp chính thức quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai?

A. Pháp mở cuộc hành quân tấn công Việt Bắc. B. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

C. Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu ta giao Hà Nội. D. Pháp được Mỹ giúp sức đề ra kế hoạch Rơ-ve.

Câu 12(TH). Nội dung nào **không** phản ánh phương châm giáo dục của Việt Nam trong giai đoạn từ 1951 – 1953?

A. Hội nhập quốc tế.

B. Phục vụ dân sinh.

C. Phục vụ sản xuất.

D. Phục vụ kháng chiến.

Câu 13(TH). Trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam (1945 – 1954), chiến thắng của chiến dịch nào đã buộc Pháp phải ký Hiệp Định Giơ-ne-vơ?

A. Chiến dịch Biên giới.

B. Chiến dịch Việt Bắc.

C. Chiến dịch Hòa Bình.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 14(TH). Đâu không phải là điểm mới của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mỹ thực hiện ở Việt Nam?

A. Lực lượng quân đội tham chiến

B. Quy mô chiến tranh

C. Tính chất chiến tranh

D. Phương tiện, vũ khí chiến tranh

Câu 15(TH). Trong chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam, thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa”- thừa nhận sự thất bại của Mĩ trong chiến lược chiến tranh cục bộ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc (1963). B. Cuộc Tiến công chiến lược (1972).
C. Chiến thắng Vạn Tường (1965). D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 16(TH). Sau thất bại trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam, Mỹ phải “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh có nghĩa là

- A. chống phá kế hoạch lập Liên bang Đông Dương.
B. đã thể hiện quyết tâm đánh bại quân giải phóng.
C. sẽ sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng chính.
D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 17(TH). Một trong những điểm tương đồng về mục đích của Mỹ khi tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc từ 1965 - 1968 và 1972 là

- A. buộc quân dân Việt Nam đầu hàng không điều kiện.
B. không chế, hủy diệt đường Hồ Chí Minh trên biển.
C. phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc.
D. buộc Việt Nam ký hiệp định theo hướng có lợi cho Mỹ.

Câu 18(TH). cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 được mở đầu với chiến dịch

- A. Tây Nguyên. B. Huế-Đà Nẵng. C. Phước Long. D. Hồ Chí Minh.

Câu 19(TH). Đỉnh cao của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

- A. Chiến dịch Tây Nguyên. B. Chiến dịch Huế.
C. Chiến dịch Hồ Chí Minh. D. Chiến dịch Đà Nẵng.

Câu 20(TH). Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào là mốc đánh dấu nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
C. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

*** Mức độ vận dụng:**

Câu 1. Tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. giải phóng dân tộc. B. dân chủ tư sản kiểu mới.
C. dân chủ tư sản kiểu cũ. D. dân chủ nhân dân.

Câu 2. Bài học nào của Cách mạng tháng Tám 1945 cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn của nước ta hiện nay?

- A. Dự đoán, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
B. Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lê nin vào thực tiễn cách mạng.
C. Tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước, cô lập kẻ thù.
D. Kết hợp linh hoạt các hình thức đấu tranh cách mạng.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) của Việt Nam đều diễn ra trong bối cảnh:

- A. Mĩ thực hiện được nhiều mục tiêu quan trọng trong chiến lược toàn cầu.
B. Chịu sự tác động của trật tự 2 cực Ianta và cuộc chiến tranh lạnh.
C. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với 2 chế độ chính trị khác nhau.
D. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới căn bản hoàn thành.

Câu 4: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa các chiến lược chiến tranh của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt nam từ năm 1961 đến năm 1975?

- A. Thực hiện trong thế bị động, nằm trong chiến lược toàn cầu sau Thế chiến thứ hai.
B. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ sau Thế chiến thứ hai.
C. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thiết lập căn cứ quân sự ở Đông Nam Á .

D. Công cụ duy nhất là quân đội tay sai đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ.

Câu 5. Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là

A. một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.

B. lực lượng chủ yếu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới.

C. yếu tố chính thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

D. là nền tảng đảm bảo thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

Câu 6. Một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979 có thể phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay là

A. củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

B. dùng đấu tranh ngoại giao làm nhân tố quyết định.

C. chỉ chú trọng phát triển lực lượng quân sự tinh nhuệ.

D. sự kết hợp hài hòa giữa giành và giữ chính quyền.

Câu 7: So với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 có khác gì về kết quả và ý nghĩa ?

A. Đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch.

B. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc tạo tiền đề hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng.

D. Là dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh !

Cơ hội có một cho quần dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!...

Chúng ta phải hành động cho nhanh với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!...

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta”.

(Trích *Quân lệnh số 1* của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc)

A. Đoạn tư liệu phản ánh thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân đã chín muồi.

B. Đoạn tư liệu phản ánh chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Bản *Quân lệnh số 1* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và kêu gọi toàn dân thực hiện.

D. Với việc ban bố bản *Quân lệnh số 1*, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền chính thức được phát động trên cả nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Bảo Đại đọc xong [Chiếu thoái vị] thì trên ki đài cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm tươi long lanh năm cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng vỗ tay những tiếng hoan hô như sấm... rồi ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của Đoàn đại biểu Chính phủ, nêu rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của hàng mấy chục năm tranh đấu anh dũng, kiên cường, bền bỉ của nhân dân cả nước, tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ,...”.

(Phạm Khắc Hoè, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, NXB Thuận Hoá, Huế, 1987, tr.86)

A. Vua Bảo Đại thoái vị là mốc đánh dấu sự toàn thắng của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Đoạn tư liệu chứng tỏ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong phạm vi cả nước.

C. Nội dung đoạn tư liệu phản ánh sự kiện vua Bảo Đại thoái vị ngày 30-8-1945 tại Huế.

D. Đoạn tư liệu khẳng định chế độ quân chủ ở Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

Chúng ta muốn hoá bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19-12-1946), trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn*

tập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534)

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- B. Đoạn tư liệu thể hiện khát vọng hoà bình và sự nhân nhượng đến giới hạn cuối cùng của Việt Nam đối với thực dân Pháp.
- C. Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19-12-1946).
- D. Đoạn tư liệu là văn bản quan trọng duy nhất xác định đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“... Chiều ngày 7-5 ở Điện Biên trời rất đẹp, khi kết thúc trận đánh nắng vàng vẫn còn chiếu sáng trên khắp thung lũng. Linh Pháp, linh Lê Dương, và nhất là linh da đen An-giê-ri, Ma-rốc, Xê-nê-gan,... ra hàng với thái độ rất vui mừng vì sống sót. Họ vừa reo to, vừa vẫy mạnh những mảnh vải trắng trên tay.

Khoảng mấy trăm lính Pháp, lính thuộc địa hàng tháng nay đào ngũ bằng cách trốn trại,... nay thấy chiến tranh đã kết thúc, cũng chạy ùa ra, reo mừng, hô lớn “Phi-ni-la ghe!” (Chiến tranh hết rồi!).”

(Lê Kim, *Trận Điện Biên Phủ nhìn từ hai phía*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1994, tr. 128 - 129)

- A. Đoạn tư liệu miêu tả cảnh quân Pháp đầu hàng tại chiến trường Điện Biên Phủ.
- B. Đoạn tư liệu thể hiện thái độ vui mừng của lính Pháp khi chiến tranh kết thúc,
- C. Đoạn tư liệu là minh chứng khẳng định sự toàn thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- D. Đoạn tư liệu phản ánh thái độ hèn nhát của quân đội Pháp và đồng minh của Pháp.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Đảng Lao động Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành*

Trung ương Đảng (1959), trích trong: Văn kiện Đảng, *Toàn tập*, Tập 36, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 82)

- A. Nghị quyết phản ánh sự chủ động, linh hoạt điều chỉnh sách lược của Đảng Lao động Việt Nam đối với cách mạng miền Nam.
- B. Nghị quyết khẳng định sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Nghị quyết của Đảng Lao động Việt Nam (năm 1959) mở ra bước ngoặt của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam.
- D. Con đường duy nhất lật đổ chính quyền Mỹ — Diệm ở miền Nam là sử dụng lực lượng vũ trang.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Vào 2 giờ 45 sáng ngày 30-1-1968, một đơn vị đặc công Việt Cộng đã dùng mìn nổ sập một mảng lớn tường bao quanh Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn và tan công vào sân sau toà đại sứ. Trong sáu giờ tiếp theo, một trong những biểu tượng quan trọng nhất về sự hiện diện của người Mỹ tại Việt Nam đã trở thành sân khấu của một trong những màn trình diễn kịch tính nhất trong cuộc chiến tranh,... Trận đánh vào Đại sứ quán Mỹ chỉ là một phần nhỏ của cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968, một cuộc tấn công đồng loạt có hiệp đồng của Quân Giải phóng và các khu vực đô thị quan trọng của miền Nam Việt Nam”.

(Gio-giơ Hơ-ring, *Cuộc chiến dài ngày của nước Mỹ và Việt Nam (1950 — 1975)*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.312)

- A. Đoạn tư liệu phản ánh sự kiện Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tấn công Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn đêm 30-1-1968.
- B. Đoạn tư liệu phản ánh tổn thất to lớn của Mỹ khi bị Quân Giải phóng tấn công vào Đại sứ quán tại Sài Gòn.
- C. Đoạn tư liệu khẳng định thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân Việt Nam.

D. Đoạn tư liệu thể hiện nghệ thuật quân sự của quân dân miền Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV* (1976),

trích trong: Văn kiện Đảng, *Toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.457)

- A.** Nhận định của Đảng Cộng sản Việt Nam phản ánh mối quan hệ gắn bó giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.
- B.** Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) đối với dân tộc Việt Nam.
- C.** Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) đối với thế giới.
- D.** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã tác động đến tất cả các quốc gia trên thế giới.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Tôi đã đến thăm Trường trung học Tuol Seng từ nay trở nên nổi tiếng, và ở ngoài ô Phnôm Pênh trên khu đất rộng có những hồ chôn người chung. Một số hồ vẫn còn chưa đào hẳn, nhưng bị lún, tạo thành vùng trũng lớn. Những hồ khác đã bị bật lên,... Việc Việt Nam đã chấm dứt được những hành động man rợ này là một trong những điều quan trọng mà thế giới phải thể hiện sự biết ơn đối với Việt Nam”.

(Sác-lơ Phốc-ni-ô, *Việt Nam như tôi đã thấy (1960 - 2000)*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007, tr.264)

- A.** Mục tiêu duy nhất quân Pôn Pốt tấn công là các trường học ở Cam-pu-chia.
- B.** Phản ánh tội ác của tập đoàn Pôn Pốt đối với người dân Cam-pu-chia.
- C.** Khẳng định vai trò của Việt Nam trong việc giúp Cam-pu-chia thoát khỏi hoạ diệt chủng.
- D.** Là minh chứng phơi bày tội ác của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xa-ri - Khiêu Xăm-phon.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Chiến sự xảy ra ác liệt ở xã Thanh Thủy, Minh Tân, Thanh Đức,... thuộc huyện Vị Xuyên; xã Bạch Đích, Phủ Lũng thuộc huyện Yên Minh. Tại mặt trận Vị Xuyên đã có hơn một chục sư đoàn bộ binh luân phiên tham gia chiến đấu. Các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ và Quân khu cùng với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ của tỉnh và nhân dân đã quyết tâm chiến đấu giành giật với địch từng chiến hào, từng điểm cao để giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia... gần chục năm ròng, chưa khi nào Vị Xuyên ngớt tiếng pháo, đạn sừng cối từ bên kia biên giới rót sang”.

(Nguyễn Đức Huy, *Hồi ức chiến tranh Vị Xuyên*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2019, tr.67 - 68)

- A.** Vị Xuyên (Hà Giang) là chiến trường duy nhất giữa Trung Quốc và Việt Nam (1979- 1989).
- B.** Thể hiện tinh thần chiến đấu, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của quân dân tại Hà Giang.
- C.** Là bằng chứng về tội ác của quân Trung Quốc đối với các dân tộc vùng biên giới phía Bắc.
- D.** Cuộc chiến tại mặt trận Vị Xuyên (Hà Giang) chỉ diễn ra từ năm 1984 đến năm 1989.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

“Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức... nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi”.

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), *Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia

Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.159 - 160)

- A. Đoạn tư liệu khẳng định sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc là cội nguồn tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- B. Đoạn tư liệu phản ánh bài học về củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đoạn tư liệu khẳng định sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc là nhân tố duy nhất tạo nên thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam.
- D. Đoạn tư liệu phản ánh về đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

Môn thi: LỊCH SỬ 12

Ngày thi:.....

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước là

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Nam.
- B. Bắc Giang, Hải Hưng, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- C. Bắc Cạn, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 2. Điều kiện khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu là

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Liên Xô tuyên chiến với Nhật.
- C. Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- D. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.

Câu 3. Sự kiện trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ở nước ta bùng nổ vào ngày 19/12/1946?

- A. Hiệp định sơ bộ hết hiệu lực thi hành.
- B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng.
- C. Nhân dân ta tự phát nổi dậy đánh Pháp.
- D. Hội nghị Phông-ten no-blo thất bại.

Câu 4. Một trong những bối cảnh thế giới đã tác động đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là

- A. phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phát triển mạnh.
- B. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống, phát triển mạnh nhất thế giới.
- C. xu thế toàn cầu hoá chi phối toàn bộ các quốc gia và vùng lãnh thổ.
- D. Phong trào Không liên kết ra đời và phát triển mạnh mẽ trên thế giới.

Câu 5. Vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối mặt với khó khăn nào sau đây?

- A. Bị các nước đế quốc liên kết với các thế lực thù địch chống phá, xâm lược.
- B. Bị chủ nghĩa thực dân cũ đặt ách cai trị và áp đặt chính sách đàn áp dã man.
- C. Không nhận được sự giúp đỡ của các nước trong suốt cuộc kháng chiến.
- D. Sự quay trở lại xâm lược của chủ nghĩa quân phiệt Nhật và thực dân Anh.

Câu 6. Đặc điểm nổi bật của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. miền Nam trở thành thuộc địa của Mĩ.
- B. miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế.
- C. đất nước tạm thời bị chia cắt thành 2 miền.
- D. Mĩ thiết lập chính quyền tay sai ở miền Nam.

Câu 7. Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc.
- C. tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.
- D. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.

Câu 8. Một trong những bối cảnh thế giới tác động đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là

- A. Liên Xô và Trung Quốc là cường quốc công nghiệp đứng đầu thế giới.
- B. phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi, Mỹ La-tinh rơi vào thoái trào.
- C. xu thế toàn cầu hoá tác động mạnh mẽ đến các quốc gia trên thế giới.
- D. Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông - Tây diễn ra căng thẳng, quyết liệt.

Câu 9. Từ năm 1961 -1965, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược

- A. “Chiến tranh một phía”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Chiến tranh cục bộ”.
- D. “Việt Nam hoá chiến tranh”.

Câu 10. Một trong những bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 là

- A. tiếp tục diễn ra xu thế hoà hoãn Đông - Tây.
- B. đất nước tiếp tục bị chia cắt bởi thế lực bên ngoài.
- C. quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều phức tạp.
- D. tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng kết quả cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam (1975 - 1979)?

- A. Quân Pôn Pốt xâm phạm lãnh thổ Việt Nam.
- B. Đập tan hành động xâm lược Việt Nam của quân Pôn Pốt.
- C. Bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của quốc gia.
- D. Tạo điều kiện cho cách mạng Cam-pu-chia giành thắng lợi.

Câu 12. Sự kiện nào sau đây là mốc mở đầu cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Việt Nam?

- A. Một số lãnh đạo Trung Quốc ủng hộ tập đoàn Pôn Pốt chống Việt Nam.
- B. Trung Quốc huy động 32 sư đoàn đồng loạt tấn công vào lãnh thổ Việt Nam.
- C. Trung Quốc có hành động làm tổn hại đến Việt Nam như dựng nên sự kiện “nạn Kiều”.
- D. Trung Quốc hạ lệnh rút toàn bộ các chuyên gia kinh tế đang hỗ trợ Việt Nam về nước.

Câu 13. Một trong những đặc điểm của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị và ngoại giao.
- C. lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- D. diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu

Câu 14. Làm thất bại một bước kế hoạch “ đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp là ý nghĩa của chiến thắng quân sự nào sau đây?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.
- B. Cuộc chiến đấu ở các đô thị 1946 - 1947.
- C. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 15. Nội dung nào **không** phản ánh phương châm giáo dục của Việt Nam trong giai đoạn từ 1951 – 1953?

- A. Hội nhập quốc tế.
- B. Phục vụ dân sinh.
- C. Phục vụ sản xuất.
- D. Phục vụ kháng chiến.

Câu 16. Đâu không phải là điểm mới của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mỹ thực hiện ở Việt Nam?

- A. Lực lượng quân đội tham chiến
- B. Quy mô chiến tranh
- C. Tính chất chiến tranh
- D. Phương tiện, vũ khí chiến tranh

Câu 17. Trong chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa”- thừa nhận sự thất bại của Mỹ trong chiến lược chiến tranh cục bộ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược (1972).
- C. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 18. Một trong những điểm tương đồng về mục đích của Mỹ khi tiến hành hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc từ 1965 - 1968 và 1972 là

- A. buộc quân dân Việt Nam đầu hàng không điều kiện.

- b.** Mục tiêu của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là bảo vệ nền độc lập của dân tộc Việt Nam.
- c.** Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định nhân dân các nước thuộc địa có khả năng cách mạng to lớn và công cuộc giải phóng dân tộc ở thuộc địa không thể chỉ thực hiện bằng sự nỗ lực tự giải phóng.
- d.** Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn để Đảng, Nhà nước, quân đội vận dụng trong khơi dậy và phát huy tốt sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19 – 12 – 1946), trích trong Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 534)

- a) Nhân dân Việt Nam kiên quyết không nhượng bộ chủ quyền lãnh thổ cho thực dân Pháp.
- b) Nhân dân Việt Nam phải đứng lên kháng chiến chống Pháp - Nhật khi không thể chung sống hòa bình được nữa.
- c) Đoạn trích thể hiện quyết tâm khởi nghĩa giành chính quyền từ tay Pháp của nhân dân Việt Nam.
- d) Đoạn trích đã góp phần khẳng định tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Câu 3: Cho bảng thông tin sau đây:

Nội dung	Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ	Việt Nam hóa chiến tranh
Âm mưu cơ bản	Dùng người Việt đánh người Việt	Dùng người Mỹ và đồng minh đánh người Việt	Dùng người Việt đánh người Việt
Vai trò của Mỹ	Cố vấn quân sự, cung cấp vũ khí, đồ la,...	Quân Mỹ trực tiếp tham chiến,...	Cố vấn quân sự, cung cấp vũ khí, đồ la,...
Vai trò của lực lượng Sài Gòn	Làm nòng cốt	Phối hợp chiến đấu	Làm nòng cốt
Quốc sách bình định	Đồn dân lập áp chiến lược	Phản công “bình định”, “tìm diệt”,...	- Chia rẽ khối đại đoàn kết Việt Nam, Lào và Campuchia. - Hòa hoãn, thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc.
Đối với miền Bắc	Phá hoại bằng tình báo, gián điệp, phong tỏa,...	Dùng không quân và hải quân đánh phá...	Dùng không quân và hải quân đánh phá...

- a.** Các loại hình chiến lược của Mỹ đều sử dụng quân đội Sài Gòn, vũ khí, tài chính của Mỹ; cố vấn Mỹ chỉ huy.
- b.** Thủ đoạn thâm độc mà Mỹ sử dụng để hạn chế sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc nằm trong chiến lược Chiến tranh cục bộ.
- c.** Phạm vi của hai loại hình chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ mà Mỹ sử dụng đều mở rộng ra toàn miền Bắc.
- d.** Các loại hình chiến tranh Mỹ đề ra đều nhằm âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Câu 8. Cho đoạn tư liệu dưới đây.

“Tôi đã đến thăm Trường trung học Tuol Seng từ nay trở nên nổi tiếng, và ở ngoại ô Phnôm Pênh trên khu đất rộng có những hồ chôn người chung. Một số hồ vẫn còn chưa đào hẳn, nhưng bị lún, tạo thành vùng trũng lớn. Những hồ khác đã bị bật lên,... Việc Việt Nam đã chấm dứt được những hành động man rợ này là một trong những điều quan trọng mà thế giới phải thể hiện sự biết ơn đối với Việt Nam”.

(Sác-lơ Phốc-ni-ô, *Việt Nam như tôi đã thấy* (1960 - 2000), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007,

tr.264)

- a. Mục tiêu duy nhất quân Pôn Pốt tấn công là các trường học ở Cam-pu-chia.
- b. Phản ánh tội ác của tập đoàn Pôn Pốt đối với người dân Cam-pu-chia.
- c. Khẳng định vai trò của Việt Nam trong việc giúp Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng.
- d. Là minh chứng phơi bày tội ác của tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xa-ri - Khiêu Xăm-phon.

Hoàng mai, ngày 03 tháng 12 năm 2024
Tổ trưởng CM